TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG ANA** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày: 23- 5- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lỡi và ông Đặng Văn Sơn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Bà H'Đơk Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1/ Trần Đình H, sinh ngày 01/9/1977 tại tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Buôn Sah, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn 5/12; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam.

Con ông Trần Đình L (đã chết) và bà Trần Thị C (đã chết).

Bị cáo có vợ Trần Thị L1 (đã ly hôn) và có hai con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2006;

Tiền sự: không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 09/01/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2/ Trần H1, sinh ngày 20/6/1996 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi thường trú: Buôn Y (nay là buôn K), xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã E, huyện K, Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn 8/12; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh, tôn giáo: Công giáo; quốc tịch Việt Nam.

Con ông Trần C1, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1972.

Bị cáo có vợ Nguyễn Thanh T, sinh năm 1996 và có hai con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017;

Tiền sự: không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 09/01/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

+ Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987, vắng mặt.

Cư trú tại: Tổ dân phố F, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Chị H B H2, sinh năm 1998, vắng mặt.

Cư trú tại: Buôn M, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Đình H và Trần H1 là các đối tượng nghiện ma túy tại địa phương. Khoảng 14 giờ ngày 08/01/2024, Trần H1 cùng với Trần Đình H đi đào cây mai ở vườn nhà H. Khi đó, H B Hmŏk trú tại buôn M, xã E, huyện K ở trong nhà H thì có Nguyễn Văn Đ, trú tại thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đến nhà H chơi. Lúc này, H nói H1 đi mua ma túy về sử dụng thì H1 đồng ý. Sau đó H1 mượn xe máy nhãn hiệu Nouvo LX, biển kiểm soát 47N2-8689 của Đ chạy ra quán bi-a ở xã E gặp một người không rõ nhân thân mua 02 gói ma túy, đem về nhà H rồi lấy bộ dụng cụ có sẵn từ trước cùng số ma tuý mới mua được đặt xuống nền nhà, dùng kéo cắt 01 gói nylon chứa ma tuý đổ vào ống thuỷ tinh để chuẩn bị cùng H, Đ và H B Hmŏk tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi H1 chuẩn bị xong, H dùng quẹt hơ nóng ma tuý rồi hút vào cơ thể, sau đó đặt xuống thì Đ tiếp tục sử dụng, khi Đ sử dụng xong đến lượt H1 cầm bộ dụng cụ chuẩn bị hút ma tuý thì bị Công an huyện K phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 gói nylon chứa ma tuý chưa sử dụng và 01 ống thuỷ tinh bị vỡ. Công an huyện K đã tiến hành niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Trần Đình H và Trần H1 đã khai nhận: Trước đó, vào trưa ngày 07/01/2024, Trần H1 đi từ nhà tại thôn H, xã E, huyện K đến căn nhà do Trần Đình H đang quản lý và sử dụng tại buôn S, xã E, huyện K chơi và đào cây mai cho H. Tại đây, H1 gặp H B Hmŏk đang ở nhà H. Khi đến nhà H, H1 có đem theo ống thuỷ tinh đã được thổi phồng một đầu, là 01 bộ phận để sử dụng ma túy và để trên tủ ti vi nhà H, rồi H1 đi ra vườn đào cây mai. Sau đó, H lấy 01 ống hút và ống thuỷ tinh mà H1 vừa mang đến cắm vào chai "Number 1" rồi lấy nước lọc đổ vào khoảng 2/3 chai làm thành bộ dụng cụ hoàn chỉnh để sử dụng ma tuý. Đến khoảng 17 giờ ngày 07/01/2024, H điều khiển xe máy đến quán bi-a ở xã E, huyện K, gặp một người không rõ nhân thân mua ma tuý để sử dụng. Sau khi mua được ma tuý, H điều khiển xe chạy về nhà và đưa ma tuý cho H1, H lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã chuẩn bị sẵn ra để H, H1 và H B cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó, H1 dùng kéo cắt gói ma túy đổ vào ống thủy tinh. H dùng quẹt gas có sẵn ở nhà bật lửa

đốt nóng phần ống thủy tinh chứa ma túy rồi dùng miệng ngậm ống, hút ma túy vào người. H hút xong 03 hơi thì đưa cho H1 và H B cùng sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong thì H, H1 và H B đi ngủ.

Tại bản kết luận giám định số 139/KL-KTHS, ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Chất dạng tinh thể màu trắng bên trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 0,1541 gam, loại Methamphetamine; chất dạng tinh thể màu trắng xám trên 02 mảnh thuỷ tinh được niêm phong gửi giám định là ma tuý, khối lượng 0,0789 gam, loại Methamphetamine.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã thu giữ: 01 gói nylon, kích thước 2,3x0,7cm, bên trong dạng tinh thể màu trắng xám là ma túy; 02 (hai) mảnh thuỷ tinh bị vỡ, không rõ hình dạng, mảnh vỡ có chứa dạng tinh thể màu trắng xám là ma túy; 01 quẹt gas màu đỏ, phần đầu gắn một thanh kim loại màu vàng đồng, kích thước 02x09cm; 01 tim khò, màu đồng, kích thước 5,7x0,2cm, có gắn lò xo; 01 kéo bằng kim loại, màu trắng-vàng, dài 18cm; 01 chai nhựa cao 19cm, đường kính 06cm, nắp màu vàng, phần nắp chai có gắn 01 ống nhựa màu trắng.

Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 03/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo Trần Đình H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Trần H1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana giữ nguyên nội dung Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Đình H và Trần H1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình H từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần H1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số ma túy có khối lượng 0,1373 gam, loại Methamphetamine (khối lượng còn lại sau giám định), 02 mảnh thủy tinh bị vỡ có chứa 0,0521 gam Methamphetamine (khối lượng còn lại sau giám định), đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 quẹt gas màu đỏ, phần đầu gắn một thanh kim loại màu vàng đồng, kích thước 02x09cm; 01 tim khò, màu đồng, kích thước 5,7x0,2cm, có gắn lò

xo; 01 kéo bằng kim loại, màu trắng-vàng, dài 18cm; 01 chai nhựa cao 19cm, đường kính 06 cm, nắp màu vàng, phần nắp chai có gắn 01 ống nhựa màu trắng, là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam các bị cáo rất ân hận về hành của mình đã gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với vật chứng và các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào chiều ngày 08/01/2024, tại nhà của Trần Đình H, ở buôn S, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Trần Đình H và Trần H1 đã có hành vi tổ chức cho H B Hmŏk và Nguyễn Văn Đ sử dụng trái phép chất ma tuý thì bị Công an huyện K phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 gói nylon, bên trong chứa 0,1541 gam chất ma tuý dạng Methamphetamine và 02 mảnh thuỷ tinh bị vỡ, không rõ hình dạng, chứa 0,0789 gam chất ma tuý dạng Methamphetamine, cùng toàn bộ dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma tuý. Trước đó, vào khoảng 17 giờ, ngày 07/01/2024, Trần Đình H đã có hành vi tổ chức cho Trần H1 và H B Hmŏk sử dụng trái phép chất ma túy.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo bình thường về thể lực, trí lực, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và hành vi của bị cáo H1 đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

[3] Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố các bị cáo về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm….

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;

.....”

[4] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước về quản lý chất ma tuý, hành vi của các bị cáo là một trong các nguyên nhân gây mất ổn định trị an xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khoẻ con người, gia tăng các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, buộc phải biết chất ma tuý do Nhà nước độc quyền quản lý, mọi hành vi mua bán, sử dụng, tàng trữ trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo đã cố ý tổ chức cho người khác sử dụng trái phép. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4.1] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn do bị cáo Trần Đình H và Trần H1 thực hiện, cần phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như các tình tiết nhân thân của từng bị cáo làm căn cứ cho quyết định hình phạt.

[4.2] Đối với bị cáo Trần Đình H là người có vai trò tích cực, ngày 08/1/2024 bị cáo chỉ đạo bị cáo H1 đi mua ma túy, đồng thời chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, dùng địa điểm do mình quản lý cùng với bị cáo H1 tổ chức cho Nguyễn Văn Đ và H Bư Hmŏk sử dụng ma túy. Ngày 07/01/2024 bị cáo H chuẩn bị công cụ, cung cấp ma túy để tổ chức cho Trần H1 và H B Hmŏk sử dụng. Nên hành vi của bị cáo H phạm tội với hai tình tiết định khung quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Còn bị cáo H1 tham gia phạm tội cùng với bị cáo H vào ngày 08/01/2024, H1 là người đi mua ma túy, dùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy do H chuẩn bị từ ngày hôm trước, sử dụng địa điểm nhà H để tổ chức cho Nguyễn Văn Đ và H B Hmŏk sử dụng trái phép chất ma túy, H1 phạm tội với một tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, riêng bị cáo H đã tự khai ra hành vi phạm tội trước đó nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đình H cao hơn so với bị cáo H1 nên cần áp dụng hình phạt cao hơn là phù hợp.

[5] Đối với Nguyễn Văn Đ đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, hiện nay Nguyễn Văn Đ đang chấp hành cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 25/2023/QĐ-TA ngày 18/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không đề nghị xử lý đối với Nguyễn Văn

Đ là phù hợp.

[6] Đối với H B Hmŏk, là người sử dụng trái phép chất ma tuý cùng Trần Đình H và Trần H1 vào ngày 07/01/2024 là vi phạm hành chính, Trưởng Công an huyện K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H B Hmŏk về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng là phù hợp.

[7] Đối với số ma túy thu giữ tại nhà Trần Đình H có khối lượng 0,1541 gam, loại Methamphetamine (khối lượng còn lại sau giám định 0,1373 gam): Đây là số ma túy các bị cáo nhằm mục đích tổ chức sử dụng và các bị cáo đang tiếp tục sử dụng nên không xem xét Trần Đình H và Trần H1 về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Đối với căn phòng bị cáo Trần Đình H và Trần H1 dùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thuộc sở hữu của ông Trần Đình T1, trú tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Việc H và H1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, ông T1 không biết nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 47N2-8689, bị cáo Trần H1 sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy vào ngày 08/01/2024 là tài sản của Nguyễn Văn Đ. Việc bị cáo H1 sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi mua ma túy Đ không biết nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số ma túy có khối lượng 0,1373 gam, loại Methamphetamine (khối lượng còn lại sau giám định); 02 mảnh thủy tinh bị vỡ có chứa 0,0521 gam Methamphetamine (khối lượng còn lại sau giám định) cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 quẹt gas màu đỏ, phần đầu gắn một thanh kim loại màu vàng đồng, kích thước 02x09cm; 01 tim khò, màu đồng, kích thước 5,7x0,2cm, có gắn lò xo; 01 kéo bằng kim loại, màu trắng-vàng, dài 18cm; 01 chai nhựa cao 19cm, đường kính 06 cm, nắp màu vàng, phần nắp chai có gắn 01 ống nhựa màu trắng, là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Đình H và Trần H1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Các điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình H 09 (Chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 09/01/2024.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần H1 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 09/01/2024.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 0,1373 gam ma túy, loại Methamphetamine và 02 mảnh thủy tinh bị vỡ có chứa 0,0521 gam ma túy, loại Methamphetamine (khối lượng còn lại sau giám định); 01 quẹt gas màu đỏ, phần đầu gắn một thanh kim loại màu vàng đồng, kích thước 02 x 09cm; 01 tim khò, màu đồng, kích thước 5,7 x 0,2cm, có gắn lò xo; 01 kéo bằng kim loại, màu trắng-vàng, dài 18cm; 01 chai nhựa cao 19cm, đường kính 06 cm, nắp màu vàng, phần nắp chai có gắn 01 ống nhựa màu trắng.

Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana ngày 05/4/2024.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Đình H và Trần H1 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh; TANDTC;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện; tỉnh;
- CA huyện;
- THAHS; THADS;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đình Tuyên